

Số: 910/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 215/TTr-SNN ngày 28 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hùng
Lò Minh Hùng



1



Phụ lục:

**DANH MỤC CÁC NGÀNH HÀNG, SẢN PHẨM QUAN TRỌNG
Cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất
gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Lĩnh vực	Các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm
1	Cây trồng	Lúa, sắn, mía đường, chè, cà phê, cao su, nhãn, xoài, mận, mơ, chuối, na, cam, quýt, bưởi, bơ, chanh leo, đào, sơn tra, thanh long, hồng giòn, rau các loại, dược liệu.
2	Chăn nuôi	Bò thịt, bò sữa, trâu thịt, dê, lợn, gia cầm, mật ong.
3	Thủy sản	Cá tầm, cá hồi, cá lăng, cá chiên, cá bống, cá trắm, cá chép, cá rô phi, cá diêu hồng, ba ba.
4	Lâm nghiệp	Gỗ và các lâm sản ngoài gỗ.

5/9

